

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HUNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08-4-2022

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Văn Trung

2. Ông Nguyễn Văn Thực.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2021/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (xin vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh T Bình

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh T Bình.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh T Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:***

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn M kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh T Bình vào ngày 10- 02 - 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không

bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, anh M thường xuyên đánh chị. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào tháng 10 năm 2020, đôi bên không khắc phục được, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về nuôi con chung: Chị và anh M có 02 con chung là Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 26-10-2011 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 19-10-2013. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc T, nhường anh M nuôi con Nguyễn Ngọc S, không bên nào phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào hoặc chị xin được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh M góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về chia tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn M vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

***Tại biên xác minh và biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Văn T là bố, mẹ đẻ của anh M trình bày:***

Hiện nay anh Nguyễn Văn M đang đi làm ăn tại tỉnh Bắc Giang, ông, bà không có địa chỉ cụ thể của anh M nên không cung cấp cho Tòa án được. Vào tháng 12 năm 2021, gia đình ông bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà gửi cho anh M, ông Thắng đã chụp toàn bộ các văn bản trên và gửi qua mạng xã hội cho anh M, anh M biết được hiện nay Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh T Bình đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh M nhưng anh M không thể hiện quan điểm gì về việc chị H khởi kiện xin ly hôn anh. Anh M chỉ trình bày nếu có việc gì thì ông, bà giữ lại 02 con cho anh M, không cho ai đón đi. Từ khi anh M và chị H sống ly thân, cả 02 con chung do ông và bà trực tiếp nuôi dưỡng, chị H có gửi tiền về một hoặc hai lần cho ông bà nuôi cháu còn anh M không gửi tiền về cho ông bà nuôi cháu. Khoảng 01 năm nay anh M không về gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh T Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị H đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh M không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh M có tình vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án đối với anh

M theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn M; về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 26-10-2011 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 19-10-2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện nuôi con hoàn toàn của chị H, không yêu cầu anh M góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H; về chia tài sản chung: Chưa giải quyết; về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về thẩm quyền*: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn M, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[2] *Về tố tụng*: TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh M, anh M biết việc TAND huyện Hưng Hà đang thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh M nhưng anh M cố tình không đến Tòa án để làm việc và tham gia tố tụng tại phiên tòa nên TAND huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt anh M theo trường hợp bị đơn cố tình vắng mặt theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H đề nghị Tòa án không hòa giải, xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn M tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh T Bình vào 10-02-2011, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, chị H và anh M không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh M đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, Tòa án đã triệu tập nhiều lần đối với anh M, mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh M không đến Tòa án theo giấy báo của Tòa thể hiện anh M không có thiện chí hòa giải. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh M là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh M có 02 con chung là Nguyễn Ngọc

S, sinh ngày 26-10-2011 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 19-10-2013, chị H xin được trực tiếp nuôi cả 02 con chung, anh M không thể hiện quan điểm về việc nuôi con. Xét thấy anh M vắng mặt tại địa phương, để đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho các con chung nên cần giao 02 con chung Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Ngọc T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện nuôi con hoàn toàn của chị H, không yêu cầu anh M góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là phù hợp với quy định của Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản*: Mặc dù chị H trình bày chị và anh M không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; qua biên bản xác minh bà Gái và ông Thắng cung cấp, anh M và chị H không có tài sản chung nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của anh M nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết về phần tài sản chung của chị H và anh M tại phiên tòa này. Chị H và anh M có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] *Về án phí*: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*1. Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M.

*2. Về nuôi con chung*: Xử giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 26-10-2011 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 19-10-2013. Anh M không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

*3. Về chia tài sản chung*: Chưa giải quyết.

*4. Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo

biên lai thu tạm ứng án phí số 0003497 ngày 01-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị H đã nộp đủ tiền án phí).

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh T Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh T Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Bích Thủy**

